

Số: 96 /BCQT- CNBG

Bắc Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang
Địa chỉ trụ sở chính: Số 386, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền. TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: (84-204) 385 5757 - Fax: (84-204) 355 4717
Vốn điều lệ: 181.494.460.000 đồng
Mã chứng khoán: BGW
Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	17/NQ- HĐCĐTN-NSBG	28/6/2020	<p>1. Thông qua các Báo cáo năm 2019 và kế hoạch 2020 sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị• Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc• Báo cáo tài chính đã được kiểm toán• Báo cáo của Ban kiểm soát• Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 <p>2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận</p> <p>3. Thông qua Báo cáo thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019, Kế hoạch chi trả năm 2020.</p> <p>4. Thông qua tờ trình chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ</p> <p>5. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.</p>

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Hương Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	11/2015	
2	Ông: Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	11/2015	
3	Ông: Lê Ngọc Duyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	11/2015	
4	Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng	11/2015	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Hương Xuân Công	11/11	100%	
2	Ông: Trần Đăng Điều	11/11	100%	
3	Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo	11/11	100%	
4	Ông: Lê Ngọc Duyên	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban giám đốc và các phòng ban, bộ phận.

Năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm: Tổng doanh thu đạt 168 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 5,6 tỷ đồng.

Dự kiến Tổng doanh thu của Công ty đạt 158,3 tỷ đồng, bằng 94,2% so với kế hoạch năm (Tháng 9/2020 Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD giảm 9,5 tỷ đồng), tăng 1,77% so với năm 2019; Lợi nhuận sau thuế đạt 9,6 tỷ đồng, bằng 171,5% so với kế hoạch năm, tăng 72,8% so với năm 2019.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	23/NQ-HĐQT-NSBG	28/9/2020	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	4/4
2.	20/NQ-HĐQT-NSBG	30/6/2020	Thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền (Tỷ lệ thanh toán 1,99%/cổ phiếu, ngày ĐKCC: 15/7/2020)	4/4
3.	19/NQ-HĐQT-NSBG	29/6/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	4/4
4.	10/NQ-HĐQT-NSBG	15/4/2020	Hủy danh sách cổ đông tại ngày ĐKCC ngày 20/3/220 về thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ thường niên 2020	4/4
5.	07/NQ-HĐQT-NSBG	24/3/2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020	4/4
6.	03/NQ-HĐQT-NSBG	27/2/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 của CTCP Nước sạch Bắc Giang	4/4

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS	11/2015	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
2	Bà Vũ Thị Thúy	Thành viên BKS	11/2015	Cử nhân khoa học quản lý
4	Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên BKS	11/2015	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	3/3	100%	100%	
2	Bà Vũ Thị Thúy	3/3	100%	100%	
4	Bà Hoàng Thị Thảo	3/3	100%	100%	

3. **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông**

❖ **Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS Công ty**

Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty:

- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2020, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

❖ **Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

- Về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh HĐQT và Ban giám đốc: Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban giám đốc đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

- Về quản lý tài sản: Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm tiến hành kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

- Về quản lý công nợ: Công nợ được theo dõi và quản lý chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Công tác đầu tư: Các công trình đều được thực hiện đúng quy định xây dựng cơ bản, chất lượng luôn đảm bảo và đạt tiến độ đề ra.

❖ **Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty**

- Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2020 đã tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty.

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

❖ **Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Giám đốc**

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải; Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

❖ **Ý kiến của các cổ đông**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, thông tin phản ánh, đề xuất nào của các cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không có

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Đăng Điều - Giám đốc	20/5/1972	Kỹ sư điện, thạc sĩ Quản lý kinh tế	5/2017
2	Ông: Lê Ngọc Duyên - Phó Giám đốc	14/1/1967	Kỹ sư xây dựng	5/2017

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo	16/4/1977	Cử nhân kinh tế	10/2013

VI. ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tiếp tục tạo mọi điều kiện để cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người liên quan của công ty: *Phụ lục 01 đính kèm.*
2. Giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ:

Phụ lục 02 đính kèm/Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty đại chúng, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát:

Phụ lục 03 đính kèm/Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục 04 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Phụ lục 5 đính kèm.

IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hương Xuân Công

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Ông Hướng Xuân Công		Chủ tịch HĐQT			11/2015	-		Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Đăng Điều		Thành viên HĐQT, Giám đốc			11/2015	-		Thành viên HĐQT, Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			11/2015	-		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
4	Ông Lê Ngọc Duyên		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc			11/2015	-		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
5	Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy		Trưởng BKS			11/2015	-		Trưởng BKS
6	Vũ Thị Thúy		Thành viên BKS			11/2015			Thành viên BKS
7	Hoàng Thị Thảo		Thành viên BKS			11/2015			Thành viên BKS

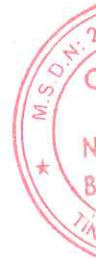


Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8	UBND tỉnh Bắc Giang					11/2015			Cổ đông lớn
9	Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI					1/2020			Cổ đông lớn



PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Ông Hương Xuân Công	Chủ tịch HĐQT					225.000	1,24	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>								
a	UBND tỉnh Bắc Giang						9.256.249	51,0	
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Đào Văn Anh						0	0	Vợ
	Hương Xuân Vinh						0	0	Con trai
	Hương Hà My						0	0	Con gái
	Nguyễn Thị Nhữ						0	0	Mẹ đẻ
	Đào Xuân Cung						0	0	Bố vợ
	Đào Thị Thuận						0	0	Mẹ vợ
	Hương Xuân Khánh						0	0	Anh trai
	Lê Thị Ngọc Khanh						0	0	Chị dâu
	Hương Thị Lan						0	0	Chị gái
	Phạm Ngọc Chính						0	0	Anh rể
	Hương Thị Quế						0	0	Chị gái
	Thân Thế Cường						0	0	Anh rể
	Hương Thị Dung						0	0	Chị gái
	Hà Văn Khải						0	0	Anh rể
2	Ông Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT, Giám đốc					100.100	0,55	



TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Ngô Thúy Hiệp					0	0	Vợ	
	Trần Hà Trang					0	0	Con gái	
	Trần Đăng Dũng					0	0	Con trai	
	Trần Đăng Đồng					0	0	Anh trai	
	Trần Thị Thúy					0	0	Chị gái	
	Trần Thị Thiệp					0	0	Em gái	
	Trần Thị Thu					0	0	Em gái	
	Trần Hồng Quân					0	0	Em gái	
	Hoàng Thị Hợi					0	0	Mẹ vợ	
	Huỳnh Thị Lợi					0	0	Chị dâu	
	Nguyễn Văn Quyền					0	0	Em rể	
	Đông Tiến Thành					0	0	Em rể	
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	T.V. HĐQT, Kế toán trưởng					66.600	0,37	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Nguyễn Hoài An					0	0	Bố đẻ	
	Nguyễn Thị Chính					0	0	Mẹ đẻ	
	Nguyễn Huy Tâm					0	0	Anh trai	
	Nguyễn Trọng Hiếu					0	0	Anh trai	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	Trương Thị Thanh Loan						0	0	Chị dâu
	Vũ Văn Chức						0	0	Bố chồng
	Nguyễn Thị Đoàn						0	0	Mẹ chồng
	Vũ Quyết Tiến						0	0	Chồng
	Vũ Nguyên Đạt						0	0	Con trai
	Vũ Nguyên Khánh						0	0	Con trai
4	Ông Lê Ngọc Duyên	T. viên HĐQT, Phó Giám đốc					56.200	0,31	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Chu Thị Thanh Hải						0	0	Vợ
	Lê Thị Ngọc Yến	Nhân viên phòng Kỹ thuật Vật tư					4.500	0,0248	Con gái
	Lê Thị Hải Yến						0	0	Con gái
	Ngô Thị Hương						0	0	Mẹ đẻ
	Lê Văn Hợp						0	0	Anh trai
	Lê Tuấn Hợp						0	0	Anh trai
	Lê Xuân Huê						0	0	Anh trai
	Nguyễn Thị Lương						0	0	Chị dâu
	Hoàng Thị San						0	0	Chị dâu

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	Trần Thị Hương						0	0	Chị dâu
	Ngô Thị Cam						0	0	Mẹ vợ
5	Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS					35.000	0,19	
<i>5.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
<i>5.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Nguyễn Huy Ngũ						0	0	Bố đẻ
	Nguyễn Thị Phóng						0	0	Mẹ đẻ
	Vũ Văn Giang						0	0	Chồng
	Vũ Thùy Dương						0	0	Con gái
	Vũ Bảo Long						0	0	Con trai
	Nguyễn Huy Nguyên						0	0	Anh trai
	Hoàng Thị Hằng						0	0	Chị dâu
	Vũ Văn Oản						0	0	Bố chồng
	Nguyễn Thị Kim Nga						0	0	Mẹ chồng
6	Bà Vũ Thị Thúy	Thành viên BKS					30.000	0,17	
<i>6.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
<i>6.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Đỗ Mạnh Hùng						0	0	Chồng
	Đỗ Thu Hằng						0	0	Con gái

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	Đỗ Mạnh Hải						0	0	Con trai
	Vũ Việt Phồn						0	0	Bố đẻ
	Vũ Thị Quý						0	0	Mẹ đẻ
	Đỗ Hải Đường						0	0	Bố chồng
	Chu Thị Rộng						0	0	Mẹ chồng
	Vũ Việt Tiến						0	0	Anh trai
	Vũ Nghĩa						0	0	Anh trai
	Vũ Thuấn						0	0	Anh trai
	Vũ Thực						0	0	Anh trai
	Trần Thị Thúy Nga						0	0	Chị dâu
	Nguyễn Thị Hoa						0	0	Chị dâu
	Lưu Thị Liệu						0	0	Chị dâu
	Tổng Thị Thu Trang						0	0	Chị dâu
7	Hoàng Thị Thảo	Thành viên BKS					13.000	0,07	
7.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không</i>								
7.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>								
	Hoàng Văn Tiến						0	0	Bố đẻ
	Hoàng Thị Dĩnh						0	0	Mẹ đẻ
	Nguyễn Việt Nghệ						0	0	Bố chồng
	Đào Thị Tố						0	0	Mẹ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	CMT /ĐKKD			Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
									chồng
	Nguyễn Việt Nguyễn						0	0	Chồng
	Nguyễn Hoàng Hà						0	0	Con trai
	Nguyễn Hoàng Giang						0	0	Con trai
	Hoàng Tuyết Nhung						0	0	Chị gái
	Vũ Thành Chung						0	0	Anh rể
	Hoàng Thị Hạnh						0	0	Em gái
	Nguyễn Văn Cường						0	0	Em rể



**PHỤ LỤC 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
CỦA CÔNG TY**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	UBND tỉnh Bắc Giang	Cổ đông lớn	15.583.146	85,86	9.256.249	51,00	Thoái vốn Nhà nước theo quy định pháp luật
2	Hướng Xuân Công – Chủ tịch HĐQT		52.100	0,29	225.000	1,24	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước
3	Trần Đăng Điều – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc		38.900	0,21	100.100	0,55	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước
4	Lê Ngọc Duyên – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc		31.200	0,17	56.200	0,31	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước
5	Nguyễn Thị Phương Thảo – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng		38.200	0,21	66.600	0,37	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước 21,800 CP và mua 6,600 CP trên sàn
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy – Trưởng BKS		19.100	0,11	35.000	0,19	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước
7	Vũ Thị Thúy – Thành viên BKS		15.000	0,08	30.000	0,17	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước



8	Hoàng Thị Thảo – Thành viên BKS		8.000	0,04	13.000	0,07	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước
9	Lê Thị Ngọc Yến	Người có liên quan (con ruột ông Lê Ngọc Duyên – Thành viên HĐQT)	0	0	4.500	0,025	Mua CP trúng đấu giá từ đợt thoái vốn Nhà nước

